

XXI. PHẨM THÂN DO NGHIỆP SANH (*KARAJAKĀYAVAGGA*)

I. KINH ĐỊA NGỤC VÀ THIÊN GIỚI THỨ NHẤT (*Paṭhamanirayasaggasutta*) (A. V. 283)

211. Thành tựu mười pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình và sinh vật.

[Người này] lấy của không cho, bắt cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.

Người ấy sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới].

Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì ông biết”; dầu không biết, người ấy nói: “Tôi biết”; dầu biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay dầu không thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; hay dầu cho thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.

Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia, như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ.

Và người ấy là người nói lời thô ác; bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến thiện định, người ấy nói những lời như vậy.

Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”

Người ấy có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!”

Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo như: “Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; các hành vi thiện ác, không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.” Thành tựu mười pháp này, người ấy như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là mười?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, các loài hữu tình và sinh vật.

Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy.

Có người đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa.

Người ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này ông kia, hãy nói những gì ông biết”; nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”; nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.

Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

Người ấy đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm; nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói đúng Pháp, nói đúng Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích.

Ở đây, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”

Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiều loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân.”

Người ấy có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: “Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.” Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới.

II. KINH ĐỊA NGỤC VÀ THIÊN GIỚI THỨ HAI

(*Dutiyanirayasaggasutta*)²¹⁰ (A. V. 285)

212. (Như kinh 211).

III. KINH NỮ NHÂN (*Mātugāmasutta*) (A. V. 286)

213. Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười? Sát sanh... lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... tham ái... sân tâm... tà kiến... Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thế nào là mười? Đoạn tận sát sanh... đoạn tận lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm... đoạn tận tham ái... đoạn tận sân tâm... chánh kiến... Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới.

IV. KINH NỮ CƯ SĨ (*Upāsikāsutta*) (A. V. 287)

214. (Như kinh 212, chỉ thay thế “nữ cư sĩ”).

V. KINH KHÔNG SỢ HÃI (*Visāradasutta*)²¹¹ (A. V. 288)

215. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi. Thế nào là mười? Sát sanh... có tà kiến. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

²¹⁰ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.748. 0198b05).

²¹¹ Bản tiếng Anh của PTS: *Diffident and Confident*, nghĩa là *Sợ hãi và vô úy*.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi. Thế nào là mười? Đoạn tận sát sanh... có chánh tri kiến. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

VI. KINH PHÁP MÔN QUANH CO (*Samsappanīyasutta*)²¹² (A. V. 288)

216. – Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về pháp môn quanh co và pháp môn Chánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Thế nào là pháp môn quanh co,²¹³ này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn Chánh pháp?

Này các Tỷ-kheo, chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, bạo ngược, bàn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình, sinh vật. Vị ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp của vị ấy quanh co, ý nghiệp của vị ấy quanh co, sanh thú quanh co, sanh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các địa ngục nhất hướng đau khổ hay các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò? Loại rắn, bò cạp, con rết, con chồn hôi, con mèo, con chuột, con cú, và bất cứ loài súc vật nào, khi thấy người, trườn bò mà đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là các sinh vật, sự sanh khởi của sinh vật. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người lấy của không cho... có tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... có tham ái... có sân tâm... có tà kiến, có kiến điên đảo rằng: “Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loài hóa sanh; ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co, sanh thú quanh co, sinh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh

²¹² Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1046. 0273c21).

²¹³ *Samsappa*: Loài bò sát trườn bò mà đi, bò quanh co mà đi. *Phụ chú*: Sự phân vân không quyết định của con nít. A. III. 354 và *Chú giải* viết *paripphandati*.

thành quanh co, Ta nói rằng... Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Này các Tỷ-kheo, chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ thừa tự nghiệp ấy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý, thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu có, tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác, từ bỏ nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm... không có tham dục... không có sân tâm... có chánh kiến, không có các kiến điên đảo: “Có bố thí, có cúng thí, có tế tự; có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loài hóa sanh; ở đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.” Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý, thân nghiệp vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu có, tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là những kẻ thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

VII. KINH TƯ NIỆM THỨ NHẤT (*Paṭhamasañcetanikasutta*)²¹⁴ (A. V. 292)

217. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, dầu kết quả ấy sanh khởi ngay trong đời hiện tại hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời khổ không thể chấm dứt được.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Bốn phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Ba phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật. Lấy của không cho, bắt cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực? Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết”; dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: “Tôi biết”; dầu cho người ấy biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: “Tôi có thấy”; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đến chỗ này nói, để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ,

²¹⁴ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Ruin and Prosperity*, nghĩa là *Tổn giảm và tăng trưởng*. Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0125.48.1. 0785c24); *Tư kinh* 思經 (T.01. 0026.15. 0437b24).

khuyến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến thiện định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ; vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!” Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại.” Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo như: “Không có bổ thí, không có cúng thí, không có tế tự; các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

Này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn ngọc ma-ni viên mãn,²¹⁵ được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

²¹⁵ *Apaṇṇako maṇi*. AA. V. 76: *Apaṇṇako maṇīti samantato caturasso pāsako* (“Hòn ngọc ma-ni viên mãn” nghĩa là viên ngọc tròn trĩnh, đều đặn).

Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời khổ không có chấm dứt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc đưa đến lạc dị thực; bốn phần là sự thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực; ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Đoạn tận sống tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới].

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn phần là sự thành đạt của ngữ nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này người kia, hãy nói những gì người biết.” Nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết”; hay nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; hay nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy”; như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận lời nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ; vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự thành đạt của ngũ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không có nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng món tài vật của người khác trở thành của mình!” Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!” Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: “Có bố thí, có cúng dường, có tế tự; các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, rồi tuyên bố cho đời này và cho đời sau.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân bốn phần là sự thành đạt của ngũ nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hòn ngọc ma-ni viên mãn được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của ngũ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ [kết quả] thời không chấm dứt, dầu cho quả ấy thuộc đời hiện tại, hay trong đời sau. Và này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ [kết quả] thời khổ không được chấm dứt.

VIII. KINH TƯ NIỆM THỨ HAI (*Dutiyaṣaṇcetanikasutta*)²¹⁶ (A. V. 297)

218. (Như kinh 217).

²¹⁶ Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.48.1. 0785c24); *Tư kinh 思經* (T.01. 0026.15. 0437b24).

IX. KINH THÂN DO NGHIỆP SANH (*Karajakāyasutta*)²¹⁷ (A. V. 299)

219. – Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, đầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời khổ không chấm dứt. Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: “Trước kia, tâm này của ta là nhỏ,²¹⁸ không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phạm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa.” Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập Từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

– Này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Này các Tỷ-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng.²¹⁹ Vị ấy rõ biết như sau: “Phạm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau.”²²⁰ Như vậy, này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui,²²¹ đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

Với tâm câu hữu với bi... Với tâm câu hữu với hỷ... Với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú; như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư; như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau:

²¹⁷ Bản tiếng Anh của PTS: *The Brahma-moods*, nghĩa là *Phạm thiên trú*. *Brahmavihāva*: Phạm thiên trú. Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0125.48.1. 0785c24); *Tư kinh* 思經 (T.01. 0026.15. 0437b24).

²¹⁸ *Paritta*. Xem D. I. 251.

²¹⁹ AA. V. 76: *Cittantaroti cittakāraṇa, atha vā citteneva antariko* (“Giữa những tư tưởng” nghĩa là có thể trong sát-na tâm này con người ở đời này, hoặc trong sát-na tâm kế tiếp, tái sinh ở cõi trời hoặc nơi đau khổ nào đó).

²²⁰ *Na tam anugaṃ bhavissatī*. AA. V. 78 viết *anubhavissati* (= *na anugataṃ bhavissati*), chỉ cho một vị đang tu tập theo đạo lộ Từ Thánh đế.

²²¹ AA. V. 78: *Anāgāmitāyāti jhānānāgāmitāya*. Đây là tầng thiền của bậc Bất Lai (*Jhānānāgāmitāya*).

“Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phạm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó không đứng trong giới hạn ấy nữa.” Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập Xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?
- Thừa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

Này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải được tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: “Phạm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, xả tâm này được tu tập, đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

X. KINH PHI PHÁP HÀNH (*Adhammacariyāsutta*)²²² (A. V. 301)

220. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

– Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

– Thừa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này?

– Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Lời tuyên bố văn tắt này của Sa-môn Gotama, con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama như vậy thuyết pháp cho con, để con có thể như vậy hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói văn tắt này của Sa-môn Gotama!

– Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, Tôn giả.

²²² Bản tiếng Anh của PTS: *After Death*, nghĩa là *Sau khi chết*.

Vị Bà-la-môn ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Nay Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba?... (Xem kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn?... (Xem kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn. Và như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba?... (Xem kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, do nhân phi pháp hành, bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, ở đây có các loại chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba; pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn; pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba?... (Như kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba. Và này Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn?... (Như kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn. Và này Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba?... (Như kinh 217).

Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, này Bà-la-môn, do nhân pháp hành, bình đẳng hành, như vậy, một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.